

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐBC ngày tháng năm 201
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)*

XII. Tên ngành, nghề: Tiếng Anh

Mã ngành, nghề: 6220206

Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT) và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm học.

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo ngành tiếng Anh trình độ cao đẳng được thiết kế nhằm đào tạo cử nhân ngành tiếng Anh có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt và có trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội.

- Trang bị những kiến thức cơ bản về tiếng Anh, giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng và có thể thông dịch, biên dịch khi tốt nghiệp. Ngoài ra, chương trình còn nhắm đến việc trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng xử lý tình huống để có thể tiếp tục học lên các bậc cao hơn hoặc tác nghiệp trong môi trường thực tế. Lực lượng lao động này sẽ có thể đáp ứng được nhu cầu của các khu chế xuất, khu công nghiệp nói riêng và xã hội nói chung.

- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể học cao hơn ở cấp đại học, sau đại học, làm thông dịch viên, biên dịch viên, thư ký, trợ lý hoặc các ngành nghề có sử dụng tiếng Anh tại các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, trường học, trung tâm ngoại ngữ v.v. Đặc biệt, sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí chuyên môn tại các khu chế xuất, khu công nghiệp trong cả nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

Khi hoàn thành khóa học, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức sau:

- Phát âm chuẩn tiếng Anh
- Ngữ pháp tiếng Anh từ sơ cấp đến cao cấp
- Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, biên dịch, phiên dịch tiếng Anh

1.2.2. Kỹ năng chung:

- Kỹ năng phân xạ trong tình huống giao tiếp bằng tiếng Anh
- Kỹ năng tư duy độc lập và làm việc theo nhóm
- Kỹ năng sử dụng các phần mềm vi tính như Microsoft Word, Excell, Powerpoint và các phần mềm hỗ trợ học tập ở các bậc cao hơn sau này.
- Kỹ năng diễn đạt và tự tin trong giao tiếp với những người nói tiếng Anh

1.2.3. Kỹ năng chuyên môn:

- Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh
- Kỹ năng dịch (thông dịch và biên dịch)
- Kỹ năng soạn thảo văn bản bằng tiếng Anh
- Kỹ năng đứng lớp (giảng dạy tiếng Anh)
- Kỹ năng thao tác các nghiệp vụ văn phòng

1.2.4. Thái độ:

- Phẩm chất đạo đức tốt, lập trường chính trị vững vàng
- Có tác phong nghề nghiệp và có lòng yêu nghề
- Có tinh thần cầu tiến, luôn học hỏi, nghiên cứu và cập nhật kiến thức

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp ngành tiếng Anh có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp với các vị trí cụ thể như: thông dịch viên, biên dịch viên, trợ lý, thư ký hoặc làm lễ tân tại khách sạn, nhà hàng, giáo viên dạy tiếng Anh cấp 1, 2.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học:

- Số lượng môn học: 33 học phần.
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 87 tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 360 giờ.
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1500 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 825 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1035 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I. Các môn chung		17	360	128	201	31
Giáo dục chính trị		5	90	50	30	10
MH1109001	Chính trị 1	2.5	45	25	15	5

Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH1109002	Chính trị 2	2.5	45	25	15	5
Pháp luật		2	45	11	30	4
MH1109003	Pháp luật đại cương	2	45	11	30	4
Tin học		3	60	25	30	5
MH1109008	Tin học đại cương	3	60	25	30	5
Giáo dục thể chất		3	90	0	81	9
MH1109004	Giáo dục thể chất 1	1	30	0	27	3
MH1109005	Giáo dục thể chất 2	1	30	0	27	3
MH1109006	Giáo dục thể chất 3	1	30	0	27	3
Giáo dục quốc phòng và An ninh		4	75	42	30	03
MH1109007	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	42	30	3
II. Các môn học chuyên môn		70	1500	608	775	117
II.1. Môn học cơ sở		10	195	86	90	19
MH1105001	Pronunciation practice	3	60	25	30	5
MH1105002	Grammar 1	2.5	45	25	15	5
MH1105003	Grammar 2	2.5	45	25	15	5
MH1109013	Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp	2	45	11	30	4
II.2. Môn học chuyên môn		52	1155	445	625	85
MH1105004	Reading 1	2.5	45	25	15	5
MH1105005	Reading 2	2.5	45	25	15	5
MH1105006	Speaking 1	3	60	30	25	5
MH1105007	Speaking 2	3	60	30	25	5
MH1105008	Listening 1	2.5	45	25	15	5
MH1105009	Listening 2	2.5	45	25	15	5

Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH1105010	Writing 1	3	60	30	25	5
MH1105011	Writing 2	3	60	30	25	5
MH1105012	Translating 1	3	60	30	25	5
MH1105013	Translating 2	3	60	30	25	5
MH1105014	Interpreting 1	2.5	45	30	10	5
MH1105015	Interpreting 2	2.5	45	30	10	5
MH1105016	English Expressions in Office	2	45	10	30	5
MH1105017	English Skills in Office 1	3	60	25	30	5
MH1105018	English Skills in Office 2	3	60	25	30	5
MH1105019	Writing Business Documents	3	60	30	25	5
MH1105020	Teaching Methodology	3	75	15	55	5
MH1105021	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	
II.3. Môn học bổ trợ		8	150	77	6	13
MH1105022	Nghiệp vụ văn phòng	3	60	26	30	4
MH1104007	Marketing căn bản	2	45	11	30	4
MH1104022	Quản trị bán hàng	3	45	40	0	5
Tổng cộng		87	1,860	736	976	148

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung và thời gian như sau:

STT	Nội dung	Thời gian
-----	----------	-----------

1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ, 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ 7, chủ nhật
5	Tham quan, dã ngoại	Mỗi kỳ học 1 lần

- Đánh giá: sau khi tham gia các hoạt động ngoại khóa sinh viên phải thực hiện đầy đủ các bài thu hoạch cá nhân, nộp về bộ phận quản lý của nhà trường để được chấm điểm và thông báo kết quả.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ:

+ Kiểm tra thường xuyên do giáo viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Quy trình kiểm tra, số bài kiểm tra cho từng môn học cụ thể được thực hiện theo quy định của hiệu trưởng, bảo đảm trong một môn học có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ.

- Tổ chức thi kết thúc môn học:

+ Cuối mỗi học kỳ, hiệu trưởng tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học hoặc có môn học có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, hiệu trưởng có thể tổ chức thi kết thúc môn học vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi;

+ Hình thức thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

+ Thời gian làm bài thi kết thúc môn học đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian làm bài thi của môn học có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo do hiệu trưởng quyết định;

+ Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 04 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần; trong kỳ thi, từng môn học được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học trong cùng một buổi thi của một người học;

+ Thời gian dành cho ôn thi mỗi môn học tỷ lệ thuận với số giờ của môn học đó và bảo đảm ít nhất là 1/2 ngày ôn thi cho 15 giờ học lý thuyết trên lớp, 30 giờ học thực hành, thực tập; tất cả các môn học phải bố trí giáo viên hướng dẫn ôn thi, đề cương ôn thi phải được công bố cho người học ngay khi bắt đầu tổ chức ôn thi;

+ Danh sách người học đủ điều kiện dự thi, không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do phải được công bố công khai trước ngày thi môn học ít nhất 05 ngày làm việc; danh sách phòng thi, địa điểm thi phải được công khai trước ngày thi kết thúc môn học từ 1 - 2 ngày làm việc;

+ Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi phải bố trí ít nhất hai giáo viên coi thi và không bố trí quá 50 người học dự thi; người học dự thi phải được bố trí theo số báo danh; đối với hình thức thi khác, hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi hoặc địa điểm thi và các nội dung liên quan khác;

+ Bảo đảm tất cả những người tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi; tất cả các phiên họp liên quan đến kỳ thi, việc bốc thăm đề thi, bàn giao đề thi, bài thi, điểm thi phải được ghi lại bằng biên bản;

+ Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học phải được quy định trong chương trình môn học.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp người học không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Tiếng Anh và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;
- Đạt các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh;
- Sau khi đạt các điều kiện như trên, sinh viên sẽ được làm thủ tục xét công nhận tốt nghiệp để cấp Bằng tốt nghiệp cao đẳng và công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành.

4.5. Các chú ý khác:

Sinh viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà trường trước khi tốt nghiệp. Mọi vi phạm về nội quy, quy chế; bản thân sinh viên tự chịu trách nhiệm.